

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày 02 tháng 01 năm 2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thúy Phượng;

Bà Châu Thanh Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Trường, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa:
Không.

Ngày 02 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 384/2024/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 122/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ F, ấp N, xã L, huyện T, tỉnh An Giang (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Lương Văn L, sinh năm 1974; Địa chỉ: Tổ F, ấp N, xã L, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 05 tháng 11 năm 2024 và bản tự khai, bà Huỳnh Thị H trình bày:

Qua thời gian tìm hiểu, bà Huỳnh Thị H với ông Lương Văn L bắt đầu sống chung vào năm 1991, nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, cả hai phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, nên cả hai không còn chung sống từ năm 2022 cho đến nay. Nay, nhận thấy tình cảm không còn, bà H yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Có 03 con chung Lương Văn T, sinh ngày 19/4/1992, Lương Thị D, sinh ngày 25/3/1995 và Lương Thị Thùy D1, sinh ngày

21/01/2002, hiện các cháu đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Theo bản tự khai, bị đơn Lương Văn L trình bày: Thống nhất theo ý kiến của bà Huỳnh Thị H về thời gian và điều kiện đi đến hôn nhân. Vợ chồng chung sống năm 1991, nhưng không đăng ký kết hôn, cả hai thường xuyên xảy ra phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn chung sống từ năm 2022 cho đến nay. Nay, bà H yêu cầu ly hôn thì ông L không đồng ý ly hôn, vì các con không muốn cha mẹ ly hôn.

Về con chung: Có 03 con chung tên Lương Văn T, sinh ngày 19/4/1992, Lương Thị D, sinh ngày 25/3/1995 và Lương Thị Thùy D1, sinh ngày 21/01/2002, hiện các cháu đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

Bà Huỳnh Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Lương Văn L vắng mặt mặt dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đơn vị.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Lương Văn L có hộ khẩu thường trú tại huyện T, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án

Xét, tại các bản tự khai, bà Huỳnh Thị H và ông Lương Văn L đều thừa nhận tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1991, tuy nhiên, cả hai lại không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng. Căn cứ theo Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận bà H và ông L là vợ chồng.

Về con chung, cả hai có 03 con chung tên Lương Văn T, sinh ngày 19/4/1992, Lương Thị D, sinh ngày 25/3/1995 và Lương Thị Thùy D1, sinh ngày 21/01/2002, hiện các cháu đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Huỳnh Thị H khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định. Ông Lương Văn L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228, 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tuyên bố không công nhận bà Huỳnh Thị H và ông Lương Văn L là vợ chồng.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Bà Huỳnh Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012820 ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tri Tôn, bà H đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu HS & VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Ngọc Hà